

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Quản trị kinh doanh trình độ đại học của Trường Đại học Võ Trường Toàn

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh trình độ đại học của Trường Đại học Võ Trường Toàn;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 16 ngày 08/11/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh trình độ đại học của Trường Đại học Võ Trường Toàn. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh trình độ đại học của Trường Đại học Võ Trường Toàn đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh trình độ đại học của Trường Đại học Võ Trường Toàn sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 43/50 tiêu chí (chiếm 86%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Võ Trường Toàn cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh trình độ đại học của Trường Đại học Võ Trường Toàn theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Võ Trường Toàn;
- Website của Trung tâm;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
QUẢN TRỊ KINH DOANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĨ TRƯỜNG TOÀN

(Kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80,00		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	3					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,00	4	80,00		
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.2	4
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.3	4
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.4	3
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chuẩn 4					4,00	3
Tiêu chuẩn 4		Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chí 9.1	5	4,20	4	80,00			
Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chuẩn 5		3,80	4				80,00	Tiêu chí 9.4	5
Tiêu chuẩn 5		Tiêu chí 5.1	4							Tiêu chí 9.5	3
Tiêu chí 5.1	4	Tiêu chí 5.2	4			Tiêu chuẩn 10					
Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chí 5.3	3			Tiêu chí 10.1	4	4,00		6	100
Tiêu chí 5.3	3	Tiêu chí 5.4	4			Tiêu chí 10.2	4				
Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chuẩn 6		Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chuẩn 6		3,86	6	85,71	Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.6	4	Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 6.5	3	Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.5	3				Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,92	43	86,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
QUẢN TRỊ KINH DOANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÕ TRƯỜNG TOÀN
(Kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Quản trị kinh doanh trình độ đại học của Trường Đại học Võ Trường Toàn, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh nổi bật cần tiếp tục phát huy, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định bao quát các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được; được rà soát, điều chỉnh, có lấy ý kiến của các bên liên quan, đối sánh với Khung trình độ quốc gia; được phổ biến đến các bên liên quan qua website của Trường.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin; được định kỳ rà soát có lấy ý kiến của giảng viên, có đối sánh trong nước và quốc tế. Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần được công bố công khai, các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, mô tả việc sử dụng phương pháp giảng dạy khác nhau và các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học. Chương trình dạy học được bố trí hợp lý, có nội dung cập nhật và có tính tích hợp, đảm bảo tính kế thừa và tích lũy kiến thức đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT.

4. Triết lý giáo dục được ban hành, công bố công khai, được phổ biến tới các cán bộ, giảng viên và người học. Các hoạt động và phương pháp giảng dạy được thiết kế phù hợp để đạt được CDR; thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của NH.

5. Việc đánh giá kết quả học tập của NH được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được CDR. Thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kì thi cũng như tiêu chí đánh giá kết quả học tập, kiểm tra, thi học phần và đánh giá kết quả học tập tại các học phần của học viên được quy định rõ ràng, được thông báo công khai cho người học. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để NH cải thiện việc học tập. Người học đã hài lòng về phản hồi kết quả học tập và có rất ít thắc mắc khiếu nại.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT được quy hoạch và phát triển theo Kế hoạch chiến lược của Trường trong từng giai đoạn, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy đổi theo giờ chuẩn được

hướng dẫn chi tiết và được triển khai thực hiện. Năng lực đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đánh giá theo bộ chỉ số KPIs từ năm 2023. Tiêu chí tuyển chọn, bổ nhiệm, điều chuyển được quy định rõ ràng và thông báo công khai trên cổng thông tin của Trường/Phòng Tổ chức Hành chính và truyền thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau.

7. Đội ngũ nhân viên của Trường được quy định rõ ràng trong bảng mô tả, định mức vị trí việc làm. Tiêu chí tuyển chọn, bổ nhiệm, điều chuyển được quy định rõ ràng, công bố công khai. Năng lực đội ngũ nhân viên được đánh giá theo bộ tiêu chí đánh giá nhân sự với làm căn cứ xét công nhận các mức hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Trường thực hiện theo quy định về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên có báo cáo kết quả hàng năm.

8. Các chính sách và quy định về tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công khai, được góp ý và điều chỉnh hằng năm. Hệ thống quản lý giám sát theo dõi sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được thiết lập phù hợp và vận hành có hiệu quả. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ được triển khai theo kế hoạch, giúp người học cải thiện kết quả học tập và tiếp cận cơ hội việc làm. Nhà trường có cảnh quan môi trường sạch đẹp, hiện đại tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đào tạo, ngoại khóa, tạo sự thoải mái về tâm lý an toàn cho cán bộ, giảng viên và người học. Môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, tạo không khí thoải mái để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được thiết kế hiện đại, không gian rộng rãi, đầy đủ trang thiết bị để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện có không gian rộng rãi, có các trang thiết bị, đầy đủ tiện ích; có nguồn học liệu phong phú, được cập nhật hàng năm. Phòng thực hành có đầy đủ trang thiết bị, đáp ứng đầy đủ nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; được định kỳ duy tu, bảo dưỡng, đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin có số lượng đường truyền lớn, tốc độ cao, hệ thống phần cứng hiện đại; được quản lý, theo dõi, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng và cập nhật thường xuyên. Hệ thống các phần mềm Quản lý đào tạo được Nhà trường tự phát triển, hoạt động ổn định và hiệu quả. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn được xác định, triển khai, đánh giá thường xuyên. Môi trường sư phạm, cảnh quan của Trường xanh, sạch, đẹp.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học có sự tham gia của các đơn vị chức năng liên quan trực tiếp đến hoạt động thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học; có hệ thống các quy định cụ thể, rõ ràng và công cụ thực hiện. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT được xác định; được rà soát, đánh giá và cải tiến. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT có các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, công trình công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành; có kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng cho hoạt động dạy, học và nghiên cứu. Hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên, chất lượng các dịch vụ

và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được người học đánh giá với tỷ lệ hài lòng cao. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan của Trường được thiết lập có tính hệ thống, có sự kết nối giữa các bên liên quan nhằm thu thập, xử lý, đánh giá và sử dụng hiệu quả thông tin thu thập từ các bên liên quan ở cả bên trong và bên ngoài Trường làm cơ sở nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

11. Tỷ lệ bỏ học, tốt nghiệp đúng hạn và thời gian tốt nghiệp trung bình của người học được xác lập, đánh giá và đối sánh. Việc quản lý học tập của sinh viên được Nhà trường thực hiện khoa học, hiệu quả và có tổ chức chặt chẽ. Phòng Quản lý đào tạo phối hợp với Khoa và các đơn vị xây dựng kế hoạch năm học, theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình; đề xuất những biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp, giúp người học đạt hiệu quả học tập tốt nhất và có thể nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn và trước hạn. Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát. Hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo được đánh giá năm sau cao hơn năm trước; được đối sánh với các CTĐT khác đạt mức tương đương với các ngành khác thuộc Khoa Kinh tế - Luật.

II. KIẾN NGHỊ

Để khắc phục những tồn tại của chương trình đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Võ Trường Toản cần cải tiến chất lượng theo các nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát chỉnh sửa mục tiêu của CTĐT thể hiện Sứ mạng, tầm nhìn của Trường, định hướng ứng dụng của CTĐT; xây dựng các công cụ đo lường mức độ đạt được của chuẩn đầu ra; nâng cao hiệu quả của hoạt động phổ biến chuẩn đầu ra đến người học, đến người sử dụng lao động, thúc đẩy khả năng hợp tác trong hoạt động đào tạo.

2. Thực hiện việc đối sánh đủ về số lượng trường và đúng về nội dung để điều chỉnh, bổ sung bản mô tả CTĐT; ký và phê duyệt đề cương chi tiết các học phần qua từng cấp thẩm định đảm bảo tính pháp lý; rà soát quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành đề cương học phần, bổ sung các mẫu biểu liên quan đến quá trình xây dựng, ban hành đề cương học phần; xây dựng cơ chế đánh giá mức độ tiếp cận của các bên liên quan ngoài việc khảo sát định kỳ cập nhật hằng năm.

3. Rà soát các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học nhằm đạt chuẩn đầu ra; khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá các học phần; rà soát ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần với chuẩn đầu ra của học phần; ban hành văn bản hướng dẫn lựa chọn phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp với mức độ đạt được của chuẩn đầu ra; đánh giá mức độ đạt được của chuẩn đầu ra từng học phần và sự đóng góp của từng học phần đối với chuẩn đầu ra CTĐT.

4. Xây dựng tài liệu hướng dẫn phương pháp, cách thức chuyển tải Triết lý

giáo dục vào các hoạt động của Trường trong đó có hoạt động xây dựng chuẩn đầu ra, CTĐT, đề cương học phần; hướng dẫn xây dựng, thiết kế, lựa chọn các phương pháp giảng dạy phù hợp với từng chuẩn đầu ra học phần; thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan để đánh giá, hoàn thiện các phương pháp dạy và học cho phù hợp với từng học phần trong CTĐT; bổ sung quy định để giảng viên xây dựng đề cương chi tiết học phần giúp người học đạt được khả năng học tập suốt đời, đồng thời có các biện pháp để đo lường đánh giá năng lực này; tăng cường tính thực tiễn trong các bài giảng và mời thêm doanh nghiệp nói chuyện chuyên đề để cung cấp thêm thực tiễn cho người học.

5. Rà soát và hoàn chỉnh hướng dẫn việc thiết kế các câu hỏi thi và công cụ kiểm tra đánh giá thích hợp để đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra; ban hành quy định và triển khai đánh giá độ giá trị, độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra đánh giá; rà soát và chỉnh sửa các rubrics để đánh giá chính xác và công bằng; đối sánh kết quả để đo lường mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra; giám sát việc phản hồi kết quả học tập của người học, và đa dạng hình thức phản hồi.

6. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên làm căn cứ xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên của Nhà trường; xây dựng chính sách thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ và kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học; bổ sung quy định về khối lượng, định mức giờ chuẩn cho hoạt động phục vụ cộng đồng; khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng làm căn cứ xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn; chú trọng các hoạt động bồi dưỡng liên quan đến đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng và phát triển CTĐT và nghiên cứu khoa học; tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học; có chính sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học từ xuất bản giáo trình, tài liệu, đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, bài báo đăng trên các tạp chí uy tín trong nước, quốc tế liên quan đến chuyên ngành.

7. Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên theo giai đoạn, dựa trên quy mô đào tạo và lĩnh vực đào tạo của Nhà trường làm căn cứ để giám sát, đánh giá và điều chỉnh bảng mô tả, định mức vị trí việc làm; khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng làm căn cứ xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn nhằm phát triển kỹ năng, nghiệp vụ các vị trí theo đề án vị trí việc làm và bộ chỉ số đánh giá KPIs; rà soát Quy định đánh giá kết quả công việc trên cơ sở lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để điều chỉnh cho phù hợp với mục tiêu phát triển của Nhà trường nhằm khuyến khích động viên nhân viên nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc; tăng cường các thông tin khảo sát đội ngũ về nhu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ và quy định đánh giá hiệu quả công việc theo vị trí việc làm và bộ chỉ số KPIs.

8. Cải tiến nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn và định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường Trung học phổ thông; nâng cao chất lượng khảo sát, phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực mà CTĐT cung cấp; thực hiện các khảo sát các bên liên quan ở cả bên trong và bên ngoài Trường về nhu cầu nguồn nhân lực, phân tích, dự báo để xây dựng chỉ tiêu và chính sách tuyển sinh phù hợp hơn; nâng cấp phần mềm Quản lý đào tạo lên mức có thể tự động xuất được báo

cáo, đưa ra cảnh báo đối với người học trong học tập và rèn luyện; đổi mới các hoạt động ngoại khóa, tổ chức câu lạc bộ chuyên ngành cho đối tượng người học của các ngành QTKD cho phù hợp, cần tạo được các nội dung hữu ích, phát huy được sức mạnh của người học, đặc biệt với nhóm ngành kinh tế; thực hiện khảo sát và lấy ý kiến các đối tác đến làm việc với Trường về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan khuôn viên trường chú ý đến các bên liên quan bên ngoài Nhà trường.

9. Bố trí phòng làm việc cho đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có không gian làm việc độc lập, tránh ảnh hưởng đến hoạt động của giảng viên, nghiên cứu viên trong Khoa; hoàn thiện cơ cấu, tổ chức, tăng cường nhân lực, đáp ứng yêu cầu số hoá và phát triển thư viện số của Trường; khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên biên tập sách chuyên khảo, giáo trình nâng số tài liệu nội sinh trong Thư viện Trường; xây dựng các phòng thực hành mô phỏng các hoạt động chính yếu về QTKD; ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm chuyên dụng về QTKD vào hoạt động dạy và học; rà soát các quy định về việc thiết kế và thi công công trình, chú trọng đến nhu cầu của người khuyết tật.

10. Mở rộng phạm vi lấy ý kiến các bên liên quan, tăng đối tượng và số lượng các bên liên quan đảm bảo tính đại diện; lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ chuyên gia, giảng viên cùng ngành đào tạo từ các trường đại học khác; rà soát Quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học chưa được quy định một cách cụ thể, chi tiết, chỉ rõ các bước để xây dựng chương trình dạy học/đề cương chi tiết các học phần đảm bảo chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT giúp giảng viên xây dựng và phát triển chương trình dạy học/đề cương chi tiết các học phần thống nhất theo quy định của Trường; rà soát cách thức, phương pháp đánh giá hoạt động dạy học, hoạt động đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học; triển khai hoạt động giảng viên đánh giá giảng viên thông qua hoạt động dự giờ của Khoa; bổ sung các tiêu chí đánh giá kết quả học tập của người học đối với giảng viên từ phương pháp, hình thức đánh giá; ra đề, chấm thi, phân tích đánh giá đề thi và mức độ phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT; khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học, phát triển CTĐT/chương trình dạy học một cách hiệu quả; rà soát các phiếu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan; điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí chất lượng dịch vụ và tiện ích của phòng thí nghiệm/thực hành và hệ thống công nghệ thông tin. Kết quả khảo sát cần tính theo tỷ lệ hài lòng và mức điểm đánh giá; tách riêng kết quả khảo sát cho CTĐT; đánh giá tính hiệu quả cơ chế phản hồi của các bên liên quan, tăng cường sự kết nối và trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, nhất là các bên liên quan bên ngoài Trường.

11. Nhà trường và Khoa cần có kế hoạch theo dõi, giám sát sự tiến bộ của sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện nhất là sinh viên khu vực Miền Tây có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; tổ chức tổng kết, đánh giá các hoạt động hỗ trợ sinh viên để điều chỉnh, cải tiến các giải pháp giúp sinh viên cải thiện kết quả học tập nhằm tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn và trước hạn. Bộ phận theo dõi tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp cần giữ quan hệ với sinh viên qua

nhiều kênh khác nhau để khảo sát tình hình việc làm, mức thăng tiến của sinh viên ở các đơn vị tuyển dụng lao động; tăng cường hơn nữa hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên; định hướng lĩnh vực nghiên cứu phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển của Nhà trường; tăng cường hợp tác quốc tế, giúp sinh viên tiếp cận với văn hóa của nhiều khu vực khác nhau; xây dựng các chương trình trao đổi sinh viên để tạo cơ hội cho sinh viên được trải nghiệm giao lưu với sinh viên quốc tế nhằm tăng cơ hội việc làm trong bối cảnh toàn cầu hóa. Nhà trường cần tham khảo ý kiến của các bên liên quan về đổi mới CTĐT, điều chỉnh nội dung giảng dạy, bổ sung kiến thức, kỹ năng thực tế đáp ứng thị trường lao động để thu hút sinh viên mới đến học.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp, Trường Đại học Võ Trường Toản cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh, trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Võ Trường Toản cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.